TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**10**/2018/QĐST-HNGĐ	Bắc Từ Liêm, ngày 14 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2013, quyển số 01/2013 đăng ký ngày 07/01/2013 tại UBND xã N, huyện L, TP Hà Nội nay là phường N, quận L, TP Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số13/2018/TLST-HNGĐngày 04tháng 12năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1987

- Anh Phạm Q, sinh năm 1984;

Cùng HKTT: số 8, ngõ 5 đường G, tổ dân phố 1, phường N, quận L, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc, cụ thể như sau:

(1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Phạm Q kết hôn ngày 07/1/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện L, TP Hà Nội (nay là phường N, quận L, TP Hà Nội) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị T và anh Q đã ly thânvà xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

(2) Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Phạm Minh S, sinh ngày 30/6/2013. Khi ly hôn, vợ chồng anh chị thỏa thuận cháu S do chị T trực

tiếp nuôi dưỡng, anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1 triệu đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

(3) Về tài sản chung, nợ chung: không có.

(4) Về lệ phí: Chị T và anh Q cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Phạm Q.

- Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Phạm Minh S, sinh ngày 30/6/2013. Giao cháu S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1 triệu đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Q được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị T và anh Phạm Q tự nguyện nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng lệ phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con. Chị T và anh Q đã nộp đủ lệ phí300.000 đồng theo Biên lai số AB/2014/06420, ngày 04tháng 12năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường N, quận L, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Nga